

Số: 1074/TB-BVĐK

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO
V/v xin báo giá vật tư y tế tiêu hao

Trước tiên, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác từ các quý đơn vị.

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng một số vật tư y tế tiêu hao phục vụ công tác khám chữa bệnh của bệnh viện, Bệnh viện đang tiến hành lập kế hoạch mua sắm cấp bách bổ sung một số vật tư y tế tiêu hao cần thiết nhưng không trúng thầu.

Để thực hiện mua sắm tại bệnh viện, Bệnh viện kính mong các công ty quan tâm gửi báo giá các mặt hàng vật tư y tế tiêu hao theo Danh mục mặt hàng, số lượng như Phụ lục đính kèm.

Đồng thời, để xác định được nhà thầu đủ năng lực kinh nghiệm để thực hiện gói thầu, kính mong các công ty gửi một số tài liệu để chứng minh như sau:

1. Về tư cách hợp lệ theo quy định tại các Điều a, b, c, d, e, và h khoản 1 Điều 5 của Luật Đấu thầu:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Nhà thầu phải đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định.

2. Về năng lực, kinh nghiệm thực hiện gói thầu:

- Phiếu tiếp nhận Hồ sơ đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế;
- Hợp đồng tương tự trong vòng 1 năm gần đây (năm 2021): ít nhất 01 hợp đồng;
- Giấy chứng nhận ủy quyền (nếu có);
- Các giấy tờ khác có liên quan về gói thầu (bao gồm cả hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm báo giá, bảng giá hoặc đường link kê khai giá các Danh mục mặt hàng mà Đơn vị báo giá).

Các Công ty gửi báo giá và hồ sơ ghi rõ “ Báo giá Vật tư y tế và Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm” và gửi về Bộ phận Văn thư của Bệnh viện chậm nhất đến ngày 08 / 7/ 2022.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các công ty;
- Website BV;
- Phòng VT-TBYT;
- Lưu: VT.



PHỤ LỤC

DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO CẦN THIẾT NHƯNG KHÔNG TRÚNG THẦU XIN MUA CẤP BÁCH TRONG THỜI GIAN CHỜ THẦU BỔ SUNG NĂM 2022 (DỪNG ĐẾN 30.9.2022)

(Đính kèm Thông báo số: 1032/TB-BVĐK ngày 30/6/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Mã số	Tên vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Nhóm TCKT theo TT 14/2020/TT-BYT	Số lượng xin mua	Ghi chú
1	VT0012	Băng keo cá nhân	3,8cm x 7,2cm	Miếng	6	8.000	
2	VT0022	Bơm tiêm insulin 1ml	Bằng nhựa 1 ml, có lắp sẵn kim 29G-30Gx1/2". Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	6	3.600	
3	VT0035	Bơm tiêm nhựa 5ml	Bơm tiêm nhựa 5ml, có lắp sẵn kim, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485	Cái	5	80.000	
4	VT0039	Bơm tiêm nhựa 10ml	Bơm tiêm nhựa 10ml, có lắp sẵn kim, cỡ kim 23G; 25G, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng, không chứa độc tố DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485	Cái	5	100.000	
5	VT0041	Bơm tiêm nhựa 20ml	Chất liệu nhựa 20ml, cỡ kim 23G; 25G. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5	15.000	
6	VT0062	Bông y tế không thấm nước	- Bông không thấm nước, màu trắng ngà. - Độ ẩm (% KL): không quá 8% - Dư lượng vỏ hạt bông, mây bông (% KL): ≤ 1%	Kg	5	72	
7	VT0067	Gạc dẫn lưu tai mũi họng	gạc y tế, kích thước : 0,75cm x 200cm x 4 lớp, vô trùng	Gói	5	300	
8	VT0070	Gạc mét y tế	gạc y tế, kích thước: chiều rộng tối thiểu 0,7m đến 0,8 m	Mét	5	2.400	
9	VT0071	Gạc phẫu thuật (đắp bông)	Gạc Phẫu thuật 15 x 20cm x 8 lớp, CQVT, 1cái/gói	Cái	5	2.250	
10	VT0089	Airway (Ngáng miệng)	Bằng nhựa PVC y tế, các số	Cái	6	120	
11	VT0094	Dây thở Oxy	Một nhánh, Dây thở Oxy các số 8-11	Dây	5	400	
12	VT0111	Ống dẫn lưu ổ bụng	Số 28, tiết trùng, 1 cái/1 bì	Cái	5	150	
13	VT0116	Sonde hút nhớt	Các số 6-8-10-12-14-16-18. Chất liệu nhựa PVC, không chứa DEHP. Tiêu chuẩn EN ISO 13485.	Cái	5	40.000	
14	VT0121	Sonde dạ dày	Các số từ 8 đến 18. Chất liệu nhựa PVC y tế.	Cái	5	1.800	
15	VT0128	Sonde J-J Urovision hoặc tương đương	- Chất liệu polyurethane 2 đầu cong hình chữ J. - Chiều dài từ 6cm đến 30cm, bao gồm các cỡ: 3; 3.5; 3.7; 4; 4.5; 4.7; 4.8; 5; 5.5; 6; 6.5; 7; 8; 10Fr. - 1 cái/ 1 túi, tiết trùng.	Cái	6	150	
16	VT0133	Sonde Telfon Guidewire	Dây dẫn đường loại thường, chất liệu Telfon; cỡ 0.035, 0.038 inches, dài 150cm. Túi 1 cái vô trùng	Cái	6	20	
17	VT0135	Túi đựng nước tiểu	Chất liệu bằng nhựa. Thể tích 2000ml	Cái	5	1.770	
18	VT0219	Bộ dây truyền dịch	Kim 23G, có khóa điều chỉnh giọt linh hoạt, đầu kim tiêm vát 3 cạnh, không có gờ, chất liệu inox; Van thoát khí có màng lọc khí vô khuẩn; Có bầu đếm giọt 20 giọt/ml Màng lọc khuẩn tối đa 0.2µm tại van thông khí - Đầu khóa vận xoắn Luer Lock, cổng tiêm thuốc an toàn chữ Y - Dây truyền làm từ nguyên liệu PVC y tế cao cấp mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng, không có chất DEHP. - Chiều dài tối thiểu của dây dẫn 1500mm	Bộ	6	50.000	
19	VT0311	Gel siêu âm	Can 5lít	Can	5	44	

STT	Mã số	Tên vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Nhóm TCKT theo TT 14/2020/TT-BYT	Số lượng xin mua	Ghi chú
20	VT0335	Giấy in siêu âm màu, nội soi UPC-21S hoặc tương đương	-Giấy in màu -Kích thước: 100 x 90 mm. -Dung lượng: 240 tờ -03 ribbon mực màu	Hộp	3	3	
21	VT0422	Túi hấp đẹp tiết trùng	300 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không xơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt 121-1400C	Cuộn	3	2	
22	VT0424	Túi hấp đẹp tiết trùng	100 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không xơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt 121-1400C	Cuộn	5	14	
23	VT0429	Túi hấp tiết trùng loại phẳng	200 mm x 100m	Cuộn	6	8	
24	VT0430	Túi hấp tiết trùng loại phẳng	300 mm x 100m	Cuộn	6	2	
25	VT0435	Bộ dây lọc máu chạy thận nhân tạo	Kích cỡ: Dây bơm máu cỡ Ø8 x Ø12 x 400mm đến 420mm, có Túi báo áp lực	Bộ	6	2.200	
26	VT0437	Kim lọc thận nhân tạo Diacan hoặc tương đương	Kim fistula động tĩnh mạch 17G. Kích cỡ: 1,5x25x300mm, cánh bướm xoay được, có khóa cài, đầu nối Luer-lock	Cái	4	13.000	
27	VT0440	Màng lọc dịch Diasafe plus hoặc tương đương	Chất liệu: Polysulfone Diện tích : 2.2m2 Thông số lọc: 5ml/phút mm HG (3.75L/phút bar; max.2bar) Thời hạn sử dụng: 12 tuần với điều trị HD tiêu chuẩn hoặc 100 ca điều trị hoặc 12 tuần với điều trị HDF-Online Đạt tiêu chuẩn: ISO; EC	Cái	1	3	
28	VT0461	Đầu col vàng	Chất liệu nhựa	Cái	6	50.000	
29	VT0462	Đầu col xanh	Chất liệu nhựa	Cái	6	9.000	
30	VT0468	Khay hỗ trợ xác định nhóm máu Seroplate hoặc tương đương	20 cái (khay)/lô. Chất liệu bằng nhựa. Mỗi cái (khay) có 1 hàng gồm 12 giếng.	Lô		72	
31	VT0474	Lọ nhựa có nắp lấy nước tiểu	Chất liệu bằng nhựa, có nắp, đường kính 2cm	Lọ	5	4.200	
32	VT0497	Ống nghiệm serum	* Kích thước 12x75mm. Nắp màu đỏ. * Giúp tiến trình đông máu diễn tiến nhanh chỉ từ 3 - 5 phút. * Dùng tách huyết thanh sử dụng trong xét nghiệm sinh hóa, miễn dịch. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 * Đạt Tiêu chuẩn GDP.	Ống	5	16.000	
33	VT0576	Bông xốp cầm máu	Kích thước: 5cm x 8 cm x 1cm. Chất liệu bông xốp collagen hoặc gelatin tan tự nhiên.	Miếng	6	72	
34	VT0620	Nẹp răng hàm mặt (nẹp mặt thẳng)	Chất liệu Titan, 16 lỗ, Ø2mm	Cái	6	6	
35	VT0621	Nẹp xương gò má (nẹp mặt thẳng, nẹp mặt bắc cầu) 4 lỗ	Chất liệu Titan, 4 lỗ, dùng vít 2.0mm	cái	6	14	
36	VT0623	Vít răng hàm mặt (vít mặt)	Chất liệu Titan, Ø2mm, dài từ 6mm đến 10mm	Cái	6	180	
37	VT0695	Vít xương cứng	- Đường kính 3.5mm, dài từ 16 mm đến 40 mm, chất liệu Stainless Stell, tự taro.	Cái	6	396	
38	VT0696	Vít xương cứng	Đường kính 4.5 mm, dài từ 28 mm đến 60 mm, chất liệu Stainless Stell, tự ta rô.	Cái	6	260	
39	VT0930	Đầu Dome phục vụ đo huyết áp xâm lấn	Dùng để chứa đầu cảm biến đo huyết áp xâm lấn	Cái	6	60	

STT	Mã số	Tên vật tư y tế	Tiêu chuẩn kỹ thuật	ĐVT	Nhóm TCKT theo TT 14/2020/TT-BYT	Số lượng xin mua	Ghi chú
40	VT0936	Ống thông can thiệp động mạch vành Launcher guiding catheter các cỡ hoặc tương đương	Di chuyển linh hoạt và hỗ trợ tốt các dụng cụ can thiệp. Tổng cộng 230 loại đầu cong. Kỹ thuật đan lưới lòng ống sợi dệt Full Wall giúp lòng ống rộng hơn và ống di chuyển linh hoạt. Mặt trong làm bằng chất liệu Pebax cải tiến giúp dụng cụ được luồn nhẹ nhàng, không bị cản trở. Đường kính trong của cỡ 5F là 0.058", 6F là 0.071", 7F là 0.081", 8F là 0.09". Có đầy đủ các độ cong trợ giúp can thiệp, đặc biệt là độ cong EBU, RBU, IMA, SAL, SL, AL,... Marker nằm ngay sau phần đầu mềm của ống thông. Tiêu chuẩn CE.	Cái	3	14	
41	VT0102	ống nội khí quản	Vật liệu bằng nhựa Silicone PVC thích ứng nhiệt, không Latex, không Phthalate, thân ống trong suốt. - Sử dụng qua mũi hoặc miệng - Thành ống mỏng. - Thân ống có đường cân quang. - Đầu ống có lỗ Mumphrey eye. - Đường kính trong/ngoài ống: 3.0 (4,2mm), 3.5 (4,9mm), 4.0 (5,5mm), 4.5 (6,2mm), 5.0 (6,9mm), 5.5 (7,5mm), 6.0 (8,2mm), 6.5 (8,8mm), 7.0 (9,6mm), 7.5 (10,2mm), 8.0 (10,9mm). - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485/CE, tiệt trùng, đóng gói riêng từng cái	Cái	3	1.200	
		Tổng cộng: 41 mặt hàng					

